

Số: 30 /NQ-HĐND

Bàu Bàng, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Thông nhất quy mô, chủ trương đầu tư xây dựng
Dự án: Xây dựng bổ sung phòng học Trường Tiểu học Kim Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG
KHÓA II - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng về thỏa thuận quy mô, chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng bổ sung phòng học Trường Tiểu học Kim Đồng; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất quy mô, chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng bổ sung phòng học Trường Tiểu học Kim Đồng, cụ thể như sau:

1. Quy mô dự kiến của dự án

- Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình dân dụng (Công trình giáo dục).

- Cấp công trình: Cấp II.



A. Về xây lắp.

Khối hành chính, phòng học, phòng học chức năng, phục vụ học tập:

a) Khu phòng học.

- Phòng học : 18 phòng.

(Số phòng học = Số lớp học 30 lớp x 1.1 = 33 phòng + 1 (Phòng học hỗ trợ học sinh khuyết tật về vận động học hòa nhập, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém) - Theo mục 5.3.8, TCVN 8793:2011: Trường tiêu - Tiêu chuẩn thiết kế) đã xây dựng 15 phòng giai đoạn 1, tiếp tục đầu tư 18 phòng mới.

- Diện tích xây dựng: 1.889,57m².

b) Khu phòng học chức năng. : 05 phòng.

Diện tích xây dựng : 648,81m².

- Phòng học Mỹ thuật : 01 phòng.

- Phòng học Âm nhạc : 01 phòng.

- Phòng học Tin học : 02 phòng.

- Phòng học Ngoại ngữ : 01 phòng.

c) Khu phục vụ học tập. Diện tích xây dựng : 714,47m².

- Thư viện : 01 phòng.

+ Kho chứa sách.

+ Phòng đọc dùng cho học sinh.

+ Phòng đọc dùng cho giáo viên

- Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật : 01 phòng.

- Phòng Giáo dục truyền thống : 01 phòng.

- Sảnh uống nước : 03 sảnh.

d) Khu hành chính quản trị. Diện tích xây dựng : 148,72m².

- Phòng nghỉ giáo viên (mỗi tầng 01 phòng) : 03 phòng.

e) Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà xe học sinh. Diện tích xây dựng: Khu vực nhà xe học sinh: 202 m².

- Đường nội bộ phần dự kiến còn lại theo quy hoạch tổng thể: Diện tích xây dựng: 575 m².

- Bó vỉa bê tông chiều dài : 304m.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện; cấp thoát nước; chống sét, an toàn PCCC, ...phần còn lại đồng bộ theo quy hoạch tổng thể.

B. Thiết bị công trình: Đầu tư đồng bộ theo xây lắp.

2. Tổng mức đầu tư

Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: 47.489.302.805 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 26.153.050.000 đồng.
- Chi phí thiết bị : 8.246.033.302 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 834.066.365 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2.350.459.396 đồng.
- Chi phí khác : 1.990.809.941 đồng.
- Chi phí dự phòng : 7.914.883.801 đồng.

3. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn tỉnh.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - năm 2024.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa khóa II, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện, Đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Khiêm